

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HUẾ
TỈNH THỪA THIÊN HUẾ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 93/2021/HSST

Ngày: 19-5-2021.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HUẾ - TỈNH THỪA THIÊN HUẾ**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Hương Lan.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Hữu Trực.

Bà Trần Thị Thanh Xuân.

Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Thái Vũ – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Huế tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Minh - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 5 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế (60 Nguyễn Huệ, phường Vĩnh Ninh, thành phố Huế) Tòa án nhân dân thành phố Huế đã tiến hành xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 73/2021/TLST-HS ngày 02/4/2021, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 87/2021/QĐXXST-HS ngày 05/5/2021 đối với bị cáo:

Họ và tên: Nguyễn Đắc Th, sinh ngày: 06/8/2003 tại tỉnh Thừa Thiên Huế; Nơi cư trú: phường A, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Đắc T và con bà: Nguyễn Thị Th; sống chung như vợ chồng với chị Nguyễn Châu Hoài N và có 01 con chung 02 tuổi;

Tiền án: Không; tiền sự: Không;

Nhân thân: Lúc nhỏ sống với gia đình học đến lớp 09/12 thì nghỉ học; ngày 21/01/2021 bị Tòa án nhân dân thành phố Huế xử phạt 01 năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; bị bắt, tạm giam giam ngày 23/01/2021; Có mặt.

* Người đại diện hợp pháp cho bị cáo Nguyễn Đắc Th:

+ Ông Nguyễn Đắc T (Bố bị cáo Th), sinh năm: 1968. Địa chỉ: Số 15/61 Lê Minh, phường A, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế; có mặt.

+ Bà Nguyễn Thị Th (Mẹ bị cáo Th), sinh năm: 1975. Địa chỉ: Số 15/61 Lê Minh, phường A, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế; có mặt.

* Người bào chữa cho bị cáo: Bà Phạm Thị Thùy Tr – Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Thừa Thiên Huế; có mặt.

* Bị hại:

+ Ông Nguyễn Đắc T (Bố bị cáo Th), sinh năm: 1968. Địa chỉ: Số 15/61 Lê Minh, phường A, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế; có mặt.

+ Bà Nguyễn Thị Th (Mẹ bị cáo Th), sinh năm: 1975. Địa chỉ: Số 15/61 Lê Minh, phường A, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế; có mặt.

* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Chị Trần Thị NY, sinh năm 1984, trú tại: phường T, thành phố H; vắng mặt.

* Người làm chứng:

+ Ông Nguyễn Đắc T, sinh năm: 1968. Địa chỉ: phường A, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế; có mặt.

+ Anh Lê Đắc Th, sinh năm: 2003; địa chỉ: phường P, thị xã H, tỉnh Thừa Thiên Huế; vắng mặt.

+ Chị Nguyễn Thị Huyền Tr, sinh năm: 1991. Địa chỉ: phường A, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế; có mặt.

* Người đại diện hợp pháp cho anh Lê Đắc Th:

+ Ông Lê Văn Hiếu (Bố Lê Đắc Th). Địa chỉ: thị xã H, tỉnh Thừa Thiên Huế ; vắng mặt

+ Bà Lê Thị Trâm (Mẹ Lê Đắc Th). Địa chỉ: thị xã H, tỉnh Thừa Thiên Huế; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Đắc Th là con trai của bà Nguyễn Thị Th (Sinh năm 1975 cùng trú tại: Số 15/61 Lê Minh, phường A, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế).

Vào khoảng 12 giờ 00 phút ngày 22/01/2021, Nguyễn Đắc Th gặp bà T xin tiền tiêu xài cá nhân nhưng bà T không cho nên Th nảy sinh ý định trộm cắp tài sản của bà T. Khoảng 14 giờ 00 phút cùng ngày, Th quan sát thấy phòng ngủ của bà T không có người, Th đột nhập vào phòng ngủ của bà T mở tủ áo quần. Phát hiện trong tủ có thùng kim loại bề mặt bằng nhựa, Th liền dùng tay đập vỡ mặt nhựa rồi lục lấy 01 sợi dây chuyền kim loại vàng có khối lượng 10 chỉ, một lắc tay kim loại vàng có khối lượng 10 chỉ, 01 nhẫn kim loại vàng có khối lượng 02 chỉ, 01 nhẫn kim loại vàng có khối lượng 01 chỉ. Th giấu tất cả số kim loại vàng này vào quần lót đang mặc trên người rồi đi ra ngoài. Sau đó, Th gọi cho bạn là Lê Đắc Th đến chở đi chơi một số nơi. Đến khoảng 18 giờ 00 phút cùng ngày, Th tiếp tục chờ Lê Đắc Th chở đến tiệm vàng hiệu Kim Tín – Duy Mong ở số 207 Bà Triệu, phường P, thành phố H. Khi đến trước quán, Th bảo Lê Đắc Th đứng ngoài đợi rồi một mình đi vào quán gặp chị Trần Thị NY (sinh năm 1984, trú tại: phường T, thành phố H - là chủ tiệm vàng) bán cho chị NY 01 lắc tay kim loại vàng có khối lượng 10 chỉ, 01 nhẫn kim loại vàng có khối lượng 02 chỉ, 01 nhẫn kim loại vàng có khối lượng 01 chỉ được số tiền 70.980.000 đồng (Bảy mươi triệu chín trăm tám mươi nghìn đồng). Sau khi bán vàng xong, Th và Lê Đắc Th về nhà của Lê Đắc Th chơi, sau đó Th đưa cho Lê Đắc Th sợi dây chuyền kim loại vàng khối lượng 10 chỉ để nhờ Lê Đắc Th giữ hộ. Lê Đắc Th hỏi sợi dây chuyền vàng ở đâu mà có thì Th không trả

lời. Sau đó, Th Tê xe taxi đi một số nơi trả nợ, rồi tiếp tục đi chơi cho đến sáng ngày 23/01/2021 thì trở về nhà thừa nhận với bà T đã trộm số vàng nêu trên và trả lại cho bà T số tiền 19.500.000 đồng. Số tiền còn lại 36.400.000 đồng Th tiếp tục cất giữ cho đến khoảng 16 giờ ngày 23/01/2021 Th giao nộp cho cơ quan điều tra.

- 01 lắc tay bằng kim loại màu vàng dạng mắc xích có dòng chữ (KT MONG);
- 01 nhẫn tròn trơn bằng kim loại màu vàng phía trong có dòng chữ (DUY MONG);

- 01nhẫn bằng kim loại màu vàng phía trong có dòng chữ “ MONG 9999”;

- 01 sợi dây chuyền bằng kim loại màu vàng dạng sợi đốt dài 50 cm.

Tất cả được niêm phong theo quy định của pháp luật.

- Tiền Ngân hàng nhà nước Việt Nam 19.500.000 đồng (mười chín triệu năm trăm nghìn đồng);

- Tiền Ngân hàng nhà nước Việt Nam 36.400.000 đồng (ba mươi sáu triệu bốn trăm nghìn đồng);

* Tại Bản kết luận giám định các nội dung theo Quyết định trưng cầu giám định số 79 ngày 26 tháng 01 năm 2021 của cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Huế của Sở khoa học và Công nghệ tỉnh Thừa Thiên Huế kết luận:

- 01 dây chuyền kim loại vàng, khối lượng 10 chỉ, chất lượng 24K;

- 01 lắc tay kim loại vàng, khối lượng 10 chỉ, chất lượng 24K;

- 01 nhẫn trơn kim loại vàng, khối lượng 02 chỉ, chất lượng 24K;

- 01nhẫn kiểu kim loại màu vàng, khối lượng 01 chỉ, chất lượng 24K.

* Tại bản kết luận định giá tài sản số 48/KL-HĐĐGTS ngày 04/02/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố Huế, kết luận: 04 (bốn) mẫu kim loại vàng 24K, tổng khối lượng 23 chỉ x 5.460.000 đồng/chỉ = 125.580.000 đồng (Một trăm hai mươi lăm triệu năm trăm tám mươi nghìn đồng).

* Về xử lý vật chứng: Ngày 04/02/2022 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Huế ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại cho bị hại toàn bộ số vàng và 55.900.000 đồng (Năm mươi lăm triệu chín trăm nghìn đồng) đã tạm giữ. Bà Nguyễn Thị Th không yêu cầu bồi thường gì thêm, đồng thời có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo Nguyễn Đắc Th.

* Quá trình điều tra, Nguyễn Đắc Th thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Tại cáo trạng số 89/CT-VKS-HS ngày 23/3/2021 của Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế truy tố bị cáo Nguyễn Đắc Th về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế giữ nguyên quan điểm truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Đắc Th phạm tội “ Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng điểm c, khoản 2 Điều 173; điểm b, s khoản 1, khoản 2, Điều 51; Điều 101 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, đề nghị Hội đồng xét xử, xử phạt bị cáo Nguyễn Đắc Th từ 01(Một) năm 06 (sáu) tháng đến 02(Hai) năm tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam ngày 23/01/2021.

Áp dụng Điều 56 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 tổng hợp hình phạt của bản án số 06/2021/HSST ngày 21/01/2021 của Tòa án nhân dân thành phố Huế.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản và không có ý kiến yêu cầu gì thêm nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

Về án phí hình sự: Đề nghị Hội đồng xét xử buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Tại phiên tòa, người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Đắc Th nhất trí với bản luận tội của đại diện Viện kiểm sát, tuy nhiên người bào chữa cho rằng bị cáo Th tuổi đời còn nhỏ, nhận thức pháp luật còn hạn chế mới dẫn đến việc phạm tội, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 2 Điều 173; điểm b,s, khoản 1, khoản 2, Điều 51; Điều 90; Điều 91; Điều 101 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Th từ 16 đến 18 tháng tù.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Tại phiên tòa, bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị cáo, người bào chữa cho bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về kết luận điều tra và bản cáo trạng nên các hành vi, quyết định của cơ quan tố tụng, người tiến hành tố tụng là hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo, thì có đủ cơ sở để kết luận: Do cần tiền tiêu xài, lười lao động nên bị cáo có ý định chiếm đoạt tài sản của người khác. Khoảng 14 giờ 00 phút ngày 22/01/2021, tại phường A, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế, bị cáo Nguyễn Đắc Th đã trộm cắp của mẹ ruột là bà Nguyễn Thị Th 01 sợi dây chuyền vàng, 01 lắc tay vàng và hai chiếc nhẫn vàng. Tổng khối lượng vàng bị cáo Nguyễn Đắc Th trộm cắp là 23 chỉ vàng chất lượng 24K có trị giá 125.580.000 đồng (Một trăm hai mươi lăm triệu, năm trăm tám mươi nghìn đồng). Hành vi của bị cáo lén lút, đột nhập chiếm đoạt tài sản người khác có giá trị 125.580.000 đồng (một trăm hai mươi lăm triệu năm trăm tám mươi nghìn đồng) nên đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Như vậy, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Huế truy tố bị cáo Nguyễn Đắc Th về hành vi trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội của bị cáo Nguyễn Đắc Th thì thấy rằng: Hành vi phạm tội của bị cáo gây ra phạm vào khung hình phạt nghiêm trọng, xâm phạm quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, làm ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an tại địa phương. Bị cáo Nguyễn Đắc Th là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi phạm tội của mình là vi phạm

pháp luật nhưng bị cáo vẫn cố tình thực hiện nên đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Xét về nhân thân của bị cáo, bị cáo có nhân thân xấu vào ngày 21/01/2021 bị Tòa án nhân dân thành phố Huế xử phạt 01 năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” bị cáo không lấy đó làm bài học để tu dưỡng, rèn luyện trở thành người tốt và có ích cho xã hội, nhưng chỉ sau một ngày là ngày 22/01/2021 bị cáo tiếp tục phạm tội chứng tỏ bị cáo xem thường pháp luật. Do đó, cần xử phạt bị cáo mức án nghiêm khắc, nhằm để giáo dục bị cáo đồng thời răn đe phòng ngừa chung.

[4] Xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không phạm vào tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

- Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo Nguyễn Đắc Th được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo thành khẩn khai báo; đã chủ động nộp lại phần lớn tài sản đã chiếm đoạt nhằm để khắc phục hậu quả đồng thời bị hại cũng có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2, Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại bà Nguyễn Thị Th không có yêu cầu gì nên Hội đồng xét xử không xét.

[6] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

1. Căn cứ vào điểm c, khoản 2 Điều 173; điểm b, s khoản 1, khoản 2, Điều 51; Điều 56; Điều 90; Điều 91; Điều 101 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017;

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Đắc Th phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Đắc Th 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng tù, về tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng điều 56 của Bộ luật hình sự năm 2015; Tổng hợp hình phạt 01 (Một) năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” tại bản án số: 06/2021/HS-ST, ngày 21/01/2021 của Tòa án nhân dân thành phố Huế; buộc bị cáo Nguyễn Đắc Th phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 02 (Hai) năm 06 (Sáu) tháng tù, thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam ngày 23/01/2021.

2. Về trách nhiệm dân sự: Bị hại bà Nguyễn Thị Th không có yêu cầu gì thêm, nên Hội đồng xét xử không xét.

3. Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết 326 /2016/ UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về mức T, miễn, giảm, T,

nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án buộc bị cáo Nguyễn Đắc Th phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, bị hại, luật sư bào chữa cho bị cáo, người đại diện hợp pháp cho bị cáo có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; những người vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- VKSND thành phố Huế;
- Chi cục THA dân sự thành phố Huế;
- Tòa án nhân dân Tỉnh. T.T.Huế;
- Công an thành phố Huế;
- Sở tư pháp Thừa Thiên Huế;
- Phòng hồ sơ(PV06) Công an Tỉnh T.T. Huế;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu dân
- Lưu hồ ;sơ

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Hương Lan